BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 12

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÙI CÔNG TRỪNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
2	BÙI VĂN NGỮ	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
3	CẦU LÒ HEO	GIAO KHẨU	TỈNH LỘ 15	1.400
4	ĐÌNH GIAO KHẨU	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
5	ĐÔNG HƯNG THUẬN 02	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
6	ĐÔNG HƯNG THUẬN 03	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
7	HÀ HUY GIÁP	CẦU AN LỘC	NGÃ TƯ GA	4.400
		NGÃ TƯ GA	CẦU PHÚ LONG	1.800
8	HIỆP THÀNH 05	HIỆP THÀNH 13	CUỐI ĐƯỜNG	1.400
9	HIỆP THÀNH 06	HIỆP THÀNH 13	HIỆP THÀNH 10	1.400
10	HIỆP THÀNH 12	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
11	HIỆP THÀNH 13	HIỆP THÀNH 39	NGÃ BA HIỆP THÀNH 12	2.000
12	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 37	VƯỜN ƯƠM CÂY XANH	1.900
13	HIỆP THÀNH 18	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
14	HIỆP THÀNH 19	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
15	HIỆP THÀNH 22	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 27	1.400
16	HIỆP THÀNH 23	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 27	1.400
17	HIỆP THÀNH 26	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
18	HIỆP THÀNH 27	NGUYỄN ẢNH THỦ	HIỆP THÀNH 37	1.900
19	HIỆP THÀNH 31	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
20	HƯƠNG LỘ 80B	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
21	LÊ ĐỨC THỌ	CẦU TRƯỜNG ĐAI	NGẢ TƯ TÂN THỚI HIỆP	2.200
22	LÊ THỊ RIÊNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
23	LÊ VĂN KHƯƠNG	NGÃ TƯ TÂN THỚI HIỆP	CẦU DỪA	3.100
24	NGUYỄN ẢNH THỦ	LÊ VĂN KHƯƠNG	TÔ KÝ	2.600
		TÔ KÝ	QUỐC LỘ 22	4.200
25	NGUYỄN THÀNH VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
26	NGUYỄN VĂN QUÁ	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
27	PHAN VĂN HỚN	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
28	QUỐC LỘ 1A	GIÁP BÌNH TÂN	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	3.300
		NGÃ TƯ AN SƯƠNG	VÒNG XOAY QUANG TRUNG	3.600
		VÒNG XOAY QUANG TRUNG	CẦU TÂN THỚI HIỆP	3.600
		CẦU TÂN THỚI HIỆP	NGÃ TƯ GA	2.700
		NGÃ TƯ GA	CẦU BÌNH PHƯỚC	2.700
29	QUỐC LỘ 22	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	NGÃ TƯ TRUNG CHÁNH	4.800
30	TÂN CHÁNH HIỆP 05	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
31	TÂN CHÁNH HIỆP 10	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
32	TÂN CHÁNH HIỆP 13	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
33	TÂN CHÁNH HIỆP 24	TRỌN ĐƯỜNG		1.700

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
34	TÂN CHÁNH HIỆP 33 (ĐƯỜNG ĐÔNG BẮC SAU PHẦN MỀM QUANG TRUNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
35	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG (TRƯỚC TRUNG TÂM Y TẾ)	NGÃ 3 HỒ ĐÀO	NGUYỄN ẢNH THỦ	2.200
36	TÂN THỚI HIỆP 10	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
37	TÂN THỚI HIỆP 22	HIỆP THÀNH 37	PHÍA SAU TRẠM ĐIỆN HÓC MÔN	1.300
38	TÂN THỚI NHẤT 1	PHAN VĂN HỚN	QUỐC LỘ 1 A	1.700
39	TÂN THỚI NHẤT 2	TÂN THỚI NHẤT 1	TÂN THỚI NHẤT 5	1.500
40	TÂN THỚI NHẤT 05	TÂN THỚI NHẤT 2	QUỐC LỘ 1A	1.400
41	TÂN THỚI NHẤT 06	PHAN VĂN HỚN	TÂN THỚI NHẤT 1	1.500
42	TÂN THỚI NHẤT 08	TÂN THỚI NHẤT 2	PHAN VĂN HỚN	2.100
		PHAN VĂN HỚN	RẠCH CẦU SA	2.100
43	THẠNH LỘC 30	HÀ HUY GIÁP	TRẠI CÁ SẤU HOA CÀ	1.800
44	THẠNH XUÂN 13	QUỐC LỘ 1 A	CỐNG GÒ SAO	1.800
45	THỚI AN 09	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
46	THỚI AN 19	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1.800
47	TỈNH LỘ 15	CẦU CHỢ CẦU	QUỐC LỘ 1 A	4.200
48	TÔ KÝ	CẦU VƯỢT QUANG	NGÃ 3 BẦU	3.800
49	TÔ NGỌC VÂN	CẦU BẾN PHÂN	QUỐC LỘ 1 A	1.800
		QUỐC LỘ 1 A	HÀ HUY GIÁP	1.600
50	TRUNG MỸ TÂY 13	TÔ KÝ	TUYẾN NƯỚC SẠCH	1.900
51	TRUNG MỸ TÂY 2A	QUỐC LỘ 22	TRƯỜNG QUÂN KHU 7	1.900
52	TRUNG MỸ TÂY 6A	TRUNG MỸ TÂY 13	TRUNG MỸ TÂY 2A	1.400
53	TRUNG MỸ TÂY 9A	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
54	TRUNG MỸ TÂY 08	NGUYỄN ẢNH THỦ	NHÀ TƯỞNG NIỆM NGUYỄN AN NINH	1.700
55	TRƯỜNG CHINH	CẦU THAM LƯƠNG	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	6.500
56	VƯỜN LÀI	QUỐC LỘ 1 A	CẦU RẠCH GIA	1.600
		CẦU RẠCH GIA	CẦU BẾN CÁT	1.400
57	THẠNH LỘC 15	QUỐC LỘ 1A	SÔNG SÀI GÒN	1.500
58	TÂN THỚI HIỆP 07	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG	1.900
59	TRUNG MỸ TÂY 18A	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
60	HIỆP THÀNH 44	HIỆP THÀNH 06	HIỆP THÀNH 39	1.600
61	HIỆP THÀNH 42	NGUYỄN ẢNH THỦ	ĐƯỜNG VÀO KHU TDC 1.3 HA (BĐH KHU PHỐ 4)	1.600
62	ĐƯỜNG VÀO KHU TDC 1,3 HA	NGUYỄN ẢNH THỦ	HIỆP THÀNH 42 (BĐH KHU PHỐ 4)	1.600
63	HÀ ĐẶC	TRUNG MỸ TÂY 13	NGUYỄN ẢNH THỦ	1700
64	AN PHÚ ĐÔNG 01	VƯỜN LÀI	AN PHÚ ĐÔNG 03	1400
65	AN PHÚ ĐÔNG 09	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 01	1400
66	AN PHÚ ĐÔNG 11	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 03	1400
67	AN PHÚ ĐÔNG 13	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 03	1400
68	AN PHÚ ĐÔNG 27	QUỐC LỘ 1A	CẦU BÀ ĐƯỜNG	1400
69	TÂN CHÁNH HIỆP 25	TÂN CHÁNH HIỆP 24	TÂN CHÁNH HIỆP 18	1600

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
70	TÂN CHÁNH HIỆP 07	NGUYỄN ẢNH THỦ	TÂN CHÁNH HIỆP 03	1600
71	TÂN CHÁNH HIỆP 03	TÂN CHÁNH HIỆP 07	TÂN CHÁNH HIỆP 02	1500
72	TÂN CHÁNH HIỆP 18	TÔ KÝ	TÂN CHÁNH HIỆP 25	1700
73	TÂN CHÁNH HIỆP 35	TÔ KÝ	TÂN CHÁNH HIỆP 34	1700
74	TÂN CHÁNH HIỆP 34	TÂN CHÁNH HIỆP 35	TÂN CHÁNH HIỆP 36	1600
75	TÂN CHÁNH HIỆP 36	TÂN CHÁNH HIỆP 34	TÂN CHÁNH HIỆP 33	1600
76	THỚI AN 32	TRỌN ĐƯỜNG		1600
77	THỚI AN 21	THỚI AN 32	LÊ THỊ RIÊNG	1400
78	THỚI AN 16	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1600
79	THỚI AN 13	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1600
80	TUYẾN SONG HÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2000
81	THẠNH XUÂN 21	TÔ NGỌC VÂN	THẠNH XUÂN 13	1400
82	THẠNH LỘC 50	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1200
83	THẠNH LỘC 29	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1400
84	THẠNH LỘC 16	NHÁNH RẼ NGÃ TƯ GA	THỬA ĐẤT SỐ 162, TỜ 21	1500
85	THẠNH LỘC 40	HÀ HUY GIÁP	THẠNH LỘC 41	1400
86	THẠNH LỘC 47	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1200
87	TÂN THỚI NHẤT 17	TRỌN ĐƯỜNG		3000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ